MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *20/5/2021*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,278.22	295.10
% Thay đổi	1.25%	-0.05%
KLGD (CP)	745,212,440	128,966,891
GTGD (tỷ đồng)	22,728.33	2,625.43
Tổng cung (CP)	1,495,291,000	205,635,600
Tổng cầu (CP)	1,420,241,100	165,845,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,155,287	801,041
KL mua (CP)	26,006,522	778,701
GTmua (tỷ đồng)	1,224.96	72.98
GT bán (tỷ đồng)	1,783.43	22.84
GT ròng (tỷ đồng)	(558.47)	50.13

Tương quan cung cầu HOSE

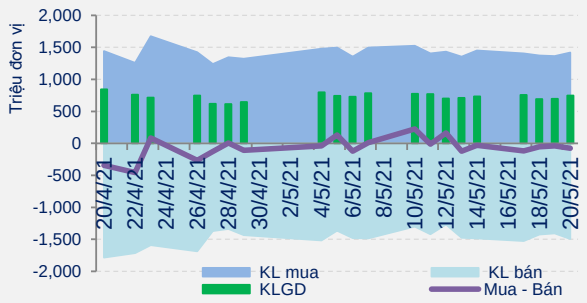

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

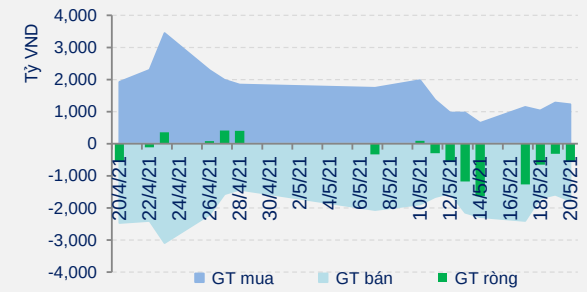

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	4.42%	19.8	3.2	2.0%
Công nghiệp	0.14%	17.1	2.4	6.9%
Dầu khí	-0.33%	23.6	1.8	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	1.50%	-	9.3	2.3%
Dược phẩm và Y tế	-0.32%	15.9	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	1.18%	19.2	3.9	7.6%
Ngân hàng	1.94%	13.0	2.4	33.0%
Nguyên vật liệu	-0.48%	14.4	2.6	16.0%
Tài chính	1.23%	18.7	3.3	28.5%
Tiện ích Cộng đồng	-1.01%	14.3	2.2	1.5%
VN - Index	1.25%	17.2	3.1	
HNX - Index	-0.05%	16.1	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 15,73 điểm (+1,25%) lên 1.278,22 điểm; HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,05%) xuống 295,1 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 884 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 23.609 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 265 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 395 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh lên trong phiên chiều giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Các Bluechip như FPT (+5,2%), MWG (+5,9%), MSN (+5,2%), REE (+6,2%), VIC (+2,3%), VHM (+1,6%), PNJ (+6,2%)… cùng với các cổ phiếu ngân hàng như ACB (+2,2%), BID (+2,3%), CTG (+1,9%), STB (+3,2%), VCB (+5,2%), HDB (+1,7%), TCB (+0,2%)… đồng thuận bứt phá giúp VN-Index tăng gần 16 điểm trong phiên hôm nay. Nhóm chứng khoán cũng có phiên giao dịch bùng nổ với nhiều mã tăng mạnh, thậm chí tăng trần như BSI (+9,4%), CTS (+6,7%), SSI (+6,9%)… Ở chiều ngược lại, BVH (-0,8%), GAS (-1%), SAB (-0,9%), VPB (-1%), POW (-2,1%), SHB (-1,4%)... là những cổ phiếu vốn hóa lớn giảm. Các cổ phiếu thép cũng có phần chững lại với NKG (-1,4%), HSG (-1,7%), POM (-4,3%), TVN (-3,5%), VGS (-4,2%), VIS (-3,8%)... Tương tự, hầu hết các cổ phiếu bất động sản, xây dựng, dầu khí cũng giảm trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lực kéo mạnh trong phiên đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 5/2021 đã giúp chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức cao nhất trong lịch sử và hiện đang nằm ngay dưới ngưỡng 1.280 điểm. Tuy nhiên, sự hưng phấn tạm thời này có thể sẽ cần điều chỉnh trong phiên tiếp theo nhằm ổn định mặt bằng giá trước khi đà tăng quay trở lại để nối dài sóng tăng 5 với target theo lý thuyết sóng elliott là quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 61,8% sóng điều chỉnh 4). Mặt khác, trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều thấp hơn từ 16-30 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy các trader cũng đã dự phòng cho sự điều chỉnh trong phiên tiếp theo. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 21/5, thị trường có thể sẽ điều chỉnh trở lại. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn trong phiên 18/5 khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể gia tăng tỷ trọng nếu thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh về quanh ngưỡng 1.225 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và mạnh lên trong phiên chiều, giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cũng có thời điểm, vào cuối phiên sáng, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.255,78 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 15,73 điểm (+1,25%) lên 1.278,22 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 4.900 đồng, VIC tăng 2.800 đồng, MSN tăng 5.600 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 296,291 điểm và 294,332 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,15 điểm (-0,05%) xuống 295,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, BAB giảm 200 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 565,35 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 15,6 triệu cổ phiếu. KDH là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 282,6 tỷ đồng tương ứng với 7,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VPB với 118,7 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 115 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 50,1 tỷ đồng. THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 66,8 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là KLF với 469 triệu đồng tương ứng với 88,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 15,3 tỷ đồng tương ứng với 345 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhập siêu 1,9 tỷ USD trong nửa đầu tháng 5/2021

Mức thâm hụt 1,9 tỷ USD trong nửa đầu tháng 5/2021 đã đưa cán cân thương mại của cả nước tính từ đầu năm đến ngày 15/5/2021 nghiêng về hướng nhập siêu với 350 triệu USD…

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là cao hơn so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacc retracement 50% sóng tăng 5).

Tuy nhiên phiên hôm nay là ngày đáo hạn hợp đồng tương lai VN30 tháng 5/2021 và lực cầu đã kéo mạnh về cuối phiên nên có lẽ sẽ cần sự căn chỉnh lại về mặt bằng giá. Theo đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 21/5, thị trường có thể sẽ điều chỉnh trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.225 điểm (MA50). Đây sẽ là điểm mua thích hợp đối với các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,05 - 56,35 triệu đồng/lượng, tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 20/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.154 VND/USD, tăng 3 đồng so với hôm qua.
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,55 USD/ounce tương ứng với 0,51% xuống 1.871,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,103 điểm tương ứng 0,11% xuống 90,088 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2189 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4113 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,95 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,94 USD/thùng tương ứng với 1,48% xuống 64,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/5, Dow Jones giảm 164,62 điểm tương đương 0,48% xuống 33.896,04 điểm. Nasdaq giảm 3,9 điểm tương đương 0,03% xuống 13.299,74 điểm. Nasdaq Composite giảm 12,15 điểm tương đương 0,29% xuống 4.115,68 điểm.

KLGD và VN-Index trong phiên

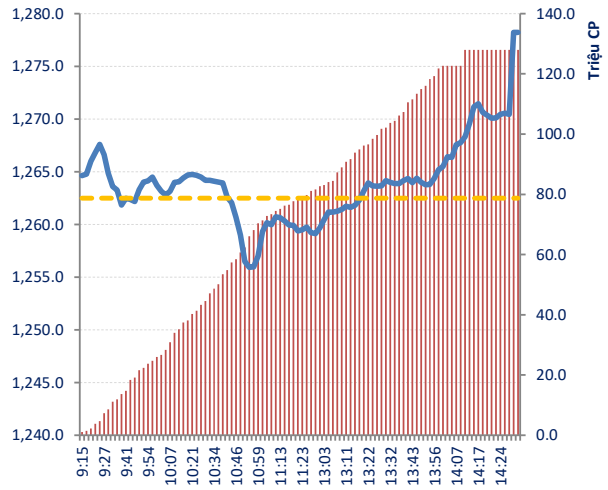

KLGD và HNX-Index trong phiên

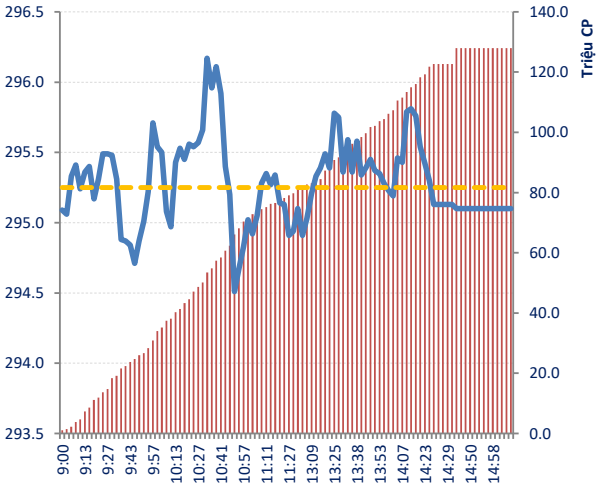

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

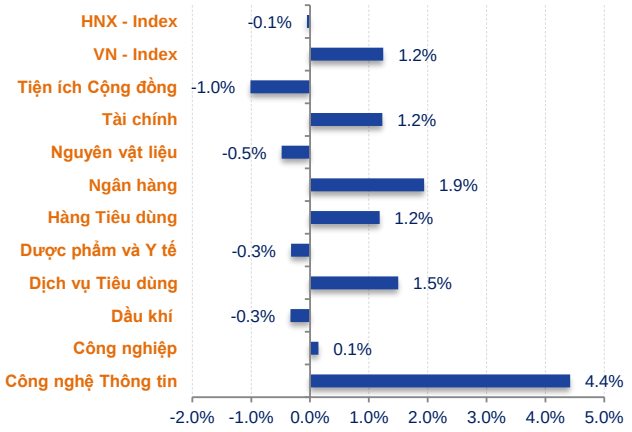

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

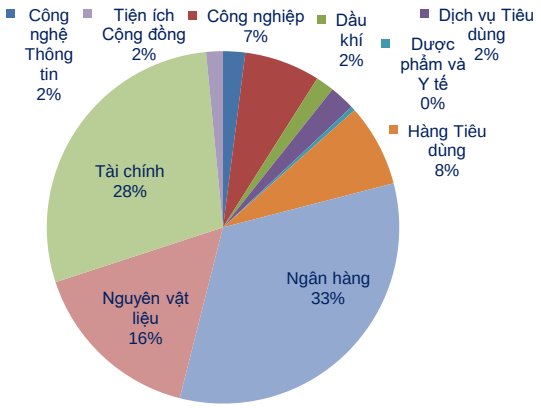

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

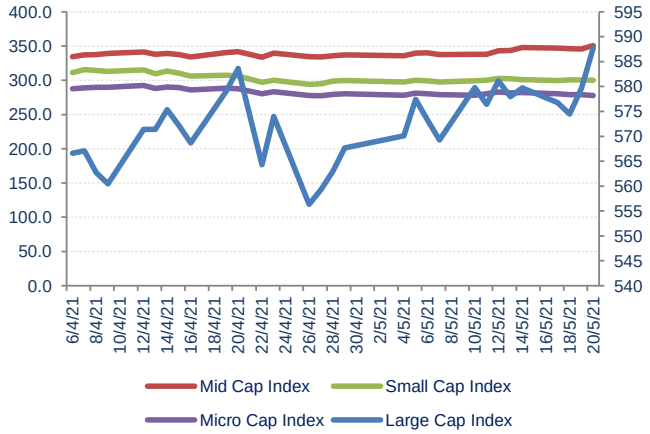

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

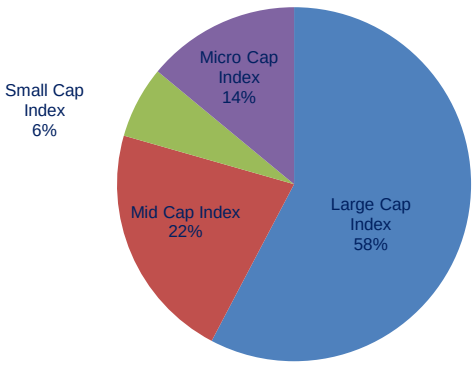

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,739,200	KDH	7,711,800
2	DIG	1,000,800	VPB	1,800,900
3	SSI	796,800	STB	1,676,400
4	GMD	773,700	HDB	980,500
5	CTG	467,700	MBB	935,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	THD	345,400	VND	345,100
2	KLF	88,600	BVS	70,000
3	CEO	48,700	IDJ	51,500
4	ART	18,080	APS	48,000
5	PVS	18,000	VIG	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	28.50	29.40	3.16%	58,599,727
VPB	67.50	66.80	-1.04%	35,350,700
ROS	7.27	6.81	-6.33%	31,413,300
SSI	36.00	38.50	6.94%	28,128,900
HPG	66.10	66.60	0.76%	26,157,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	31.40	33.20	5.73%	16,095,357
SHB	29.40	29.00	-1.36%	14,644,147
HUT	6.30	6.50	3.17%	10,423,556
PVS	21.30	20.80	-2.35%	7,788,521
KLF	5.40	5.10	-5.56%	7,346,424

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMC	29.30	31.35	2.05	7.00%
CLW	29.30	31.35	2.05	7.00%
FIT	10.75	11.50	0.75	6.98%
DCL	31.55	33.75	2.20	6.97%
SSI	36.00	38.50	2.50	6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMA	47.70	52.40	4.70	9.85%
THS	46.90	51.50	4.60	9.81%
TKU	19.50	21.40	1.90	9.74%
NBW	18.50	20.30	1.80	9.73%
LDP	10.30	11.30	1.00	9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	34.40	32.00	-2.40	-6.98%
VID	10.70	9.96	-0.74	-6.92%
LSS	10.85	10.10	-0.75	-6.91%
DXV	5.83	5.43	-0.40	-6.86%
OPC	70.00	65.20	-4.80	-6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SD4	5.10	4.60	-0.50	-9.80%
CMC	6.20	5.60	-0.60	-9.68%
VLA	12.50	11.30	-1.20	-9.60%
PRC	13.80	12.50	-1.30	-9.42%
V21	5.60	5.10	-0.50	-8.93%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	58,599,727	9.4%	1,495	19.7	1.8
VPB	35,350,700	3250.0%	4,627	14.4	2.9
ROS	31,413,300	0.3%	35	195.6	0.6
SSI	28,128,900	16.5%	2,777	13.9	2.2
HPG	26,157,100	31.1%	5,472	12.2	3.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,095,357	30.8%	4,721	7.0	1.8
SHB	14,644,147	14.2%	1,785	16.3	2.2
HUT	10,423,556	-8.7%	(993)	-	0.6
PVS	7,788,521	5.2%	1,427	14.6	0.8
KLF	7,346,424	-0.6%	(60)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMC	7.0%	3.4%	721	43.5	1.4
CLW	7.0%	12.0%	2,017	15.5	1.8
FIT	7.0%	1.5%	245	46.9	0.7
DCL	7.0%	7.5%	1,246	27.1	2.0
SSI	6.9%	16.5%	2,777	13.9	2.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMA	9.9%	5.4%	644	81.4	4.2
THS	9.8%	7.5%	1,043	49.4	3.8
TKU	9.7%	15.9%	2,525	8.5	1.3
NBW	9.7%	10.6%	1,618	12.5	1.3
LDP	9.7%	-28.6%	(2,781)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,739,200	31.1%	5,472	12.2	3.3
DIG	1,000,800	15.4%	1,977	14.0	2.0
SSI	796,800	16.5%	2,777	13.9	2.2
GMD	773,700	6.0%	1,339	29.0	1.7
CTG	467,700	20.8%	4,761	10.3	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	345,400	51.6%	10,779	18.0	11.9
KLF	88,600	-0.6%	(60)	-	0.5
CEO	48,700	-2.7%	(363)	-	0.7
ART	18,080	2.3%	270	37.8	0.9
PVS	18,000	5.2%	1,427	14.6	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	415,701	5.2%	1,969	62.4	3.0
VCB	367,179	22.1%	5,708	17.3	3.6
VHM	335,530	31.2%	8,023	12.7	3.5
HPG	220,665	31.1%	5,472	12.2	3.3
VNM	183,916	33.1%	5,222	16.9	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,760	51.6%	10,779	18.0	11.9
SHB	55,841	14.2%	1,785	16.3	2.2
BAB	17,571	7.7%	897	27.7	2.1
VCS	14,368	39.6%	9,561	9.4	3.4
IDC	10,290	7.2%	1,035	33.1	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.55	-60.2%	(4,068)	-	0.5
PVD	2.29	0.4%	134	144.3	0.6
DLG	2.27	-30.3%	(2,790)	-	0.3
LCM	2.25	1.7%	157	15.9	0.3
GVR	2.22	9.6%	1,218	20.3	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.85	-0.5%	(45)	-	0.8
VIG	2.68	-2.0%	(113)	-	1.0
TDT	2.64	9.4%	1,118	9.8	0.9
LUT	2.60	0.1%	6	761.7	0.4
BVS	2.55	7.2%	1,839	12.3	0.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn